

Số: 143/2021/QĐST-VHN

N, ngày 16 tháng 07 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 341/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2021 về việc “*Thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông **Phan Quang N**, sinh năm 1978.

Hộ khẩu thường trú: KV T, phường T, quận O, thành phố C.

Địa chỉ tạm trú: 385T4/14B KV2, phường A, quận N, thành phố C.

2. Bà **Phạm Thị D**, sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú: KV T, phường T, quận O, thành phố C

Địa chỉ tạm trú: 385T4/14B KV2, phường A, quận N, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân. **Thông nhất các nội dung như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị D và ông Phan Quang N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* có 02 (hai) con chung là cháu Phan Quang Phúc N (nam), sinh ngày: 15/10/2009 và cháu Phan Ngọc Quỳnh A (nữ), sinh ngày: 15/12/2016. Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất giao hai con chung cho bà Phạm Thị D trực tiếp

nuôi dưỡng. Ông Phan Quang N không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc giao cháu Phan Quang Phúc N cho bà Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Phan Quang N theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Ông bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung*: Ông bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng, bà Phạm Thị D tự nguyện nộp thay cho ông Phan Quang N.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 07 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị D và ông Phan Quang N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: có 02 (hai) con chung là cháu Phan Quang Phúc N (nam), sinh ngày: 15/10/2009 và cháu Phan Ngọc Quỳnh A (nữ), sinh ngày: 15/12/2016. Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất giao hai con chung cho bà Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phan Quang N không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc giao cháu Phan Quang Phúc N cho bà Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Phan Quang N theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

- *Về tài sản chung*: Ông bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung*: Ông bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án. Bà Phạm Thị D tự nguyện nộp phần của bà và nộp thay cho ông Phan Quang N, tổng cộng là: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Phạm Thị D đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0001197 ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ, ông bà không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND QNK;
- Chi cục THADS QNK;
- UBND nơi tiến hành ĐKKH;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết Phương